

UBND XÃ THUẬN AN
TRƯỜNG THCS
NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /QĐ-NCT

Thuận An, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chế độ chi phí học tập
học kỳ I năm học 2025 - 2026 theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ kết quả xét duyệt hồ sơ của học sinh học kỳ I năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 02 học sinh của trường THCS Nguyễn Chí Thanh, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2025 - 2026 theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Bộ phận tài vụ thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo danh sách đã được phê duyệt tại Điều 1 và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ phận tài vụ, các cá nhân có tên tại Điều 1 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng VHXXH xã Thuận An;
- KBNN Khu vực XVI – PGD số 7;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Hạnh

DANH SÁCH HỌC SINH
ĐƯỢC HỖ TRỢ CHẾ ĐỘ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2022/NQ-HĐND
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-NCT ngày 17 /12/2025 của
Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Chí Thanh)

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Dân tộc	Thuộc đối tượng	Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Tạ Thị Át Phương	7A5	Nùng	Hộ cận nghèo	150.000	4	600.000
2	Sơn Nguyễn Ngọc Hà	8A6	Khơ me	Hộ cận nghèo	150.000	4	600.000
Tổng cộng							1.200.000

(Danh sách này có 02 học sinh)